TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Chí Sung
Bà Nguyễn Lệ Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà*:** ông Nguyễn Gia Binh, Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2024/HSST-QĐ ngày 06/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Minh T**; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 18/4/2004, tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Tổ 15, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đào Văn H, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1983; Vợ, con: chưa có; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn C, sinh năm 2004 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: bản C, xã S, thành phố L (vắng mặt).

+ Anh Trần Văn D, sinh năm 2000 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú : Bản C, xã S, thành phố L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 17 giờ ngày 15/4/2024, Đào Minh T một mình điều khiển xe mô tô HONDA WAVE ALPHA mang biển kiểm soát (BKS): 25B1 – 927.70 *(T mượn của Trần Văn C, sinh năm 2004 trú tại bản C, xã S, thành phố L với lý do đi mua thức ăn)* đi từ nhà T tại Tổ 15, phường T, thành phố L đến bản Cư Nhà La, xã Sùng Phài, thành

phố L để tìm mua Heroine sử dụng. Khi T đến bản Cư Nhà La, xã Sùng Phài thì gặp một đàn ông lạ mặt tự giới thiệu tên là Tùng, nhìn giống người nghiện ma túy nên đã trao đổi mua bán Heroine với người này. Sau khi nhận 100.000 đồng của T, người đàn ông nói trên đã đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng 02 lớp giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. T cất giấu vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa gói Heroine nói trên vào trong túi quần bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô BKS: 25B1 – 927.70 đi về nhà. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi T dừng xe ở ven đường tại Tổ 1, phường T, thành phố L để đi vệ sinh thì bị tổ công tác của Công an xã Sùng Phài phối hợp với Công an phường T, thành phố L kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 01 gói Heroine T đang tàng trữ để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 21/KLGĐ ngày 15/4/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc và bản Kết luận giám định số 459/KL-KTHS ngày 21/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Đào Minh T trong quá trình bắt quả tang ngày 15/4/2024 có khối lượng là 0,29 gam. Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 43/CT-VKSTP ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Đào Minh T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Minh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Minh T từ 18 tháng đến 20 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2024; Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 02 mảnh giấy đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng; Trả lại cho anh Trần Văn D 01 xe mô tô HONDA WAVE ALPHA mang BKS: 25B1 – 927.70; Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo là sai, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất, có cơ hội về sống với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên toà, có đủ căn cứ khẳng định: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 15/4/2024, tại Tổ 1, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Đào Minh T đang tàng trữ trái phép 0,29 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã Sùng Phài phối hợp với Công an phường T, thành phố L phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Đào Minh T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tư lợi của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Đào Minh T có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: [...]

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, chưa bị Tòa án nhân dân xét xử.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy xét thấy cần

thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử cần quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,29 gam Heroine thu giữ của bị cáo Đào Minh T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi toàn bộ làm mẫu vật đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L *(Theo hồ sơ bên trong là 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 02 mảnh giấy đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng)*. Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô HONDA WAVE ALPHA mang BKS: 25B1 – 927.70 thu giữ của Đào Minh T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của anh Trần Văn D, anh Trần Văn C mượn xe của anh Dược và Cần cho bị cáo T mượn đi mua rau, việc T sử dụng xe vào mục đích phạm tội anh Cần, anh Dược không biết nên cần trả lại cho anh Trần Văn D theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, trong qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, hơn nữa khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều (0,29 gam). Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo. Đồng thời cũng thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải.

[7] Các vấn đề khác:

Bị cáo Đào Minh T khai nguồn gốc 0,29 gam Heroine bị thu giữ là mua của một đàn ông lạ mặt tự giới thiệu tên là Tùng, tại bản Cư Nhà La, xã S, thành phố L. Tuy nhiên bị cáo T không biết nhân thân lai lịch của người này và kết quả điều tra cũng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố bị cáo Đào Minh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Minh T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2024.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L *(Theo hồ sơ bên trong là 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 02 mảnh giấy đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng).*

Trả lại cho anh Trần Văn D, sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản C, xã S, thành phố L. 01 xe mô tô HONDA WAVE ALPHA mang BKS: 25B1 – 927.70.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 10 phút ngày 08/10/2024 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố L;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố L;
- Cơ quan THAHS Công an TP Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Bích Nga